

Phản ứng phụ của Fastum gel

Hồ Quang Hưng

9/8/2013

P.T.N., 1944, Lâm Đồng

Bệnh 5 tháng, đau vai trái tự phát, nay bớt đau nhưng hạn chế vận động. Đau khi nằm nghiêng trái 5/10, cột tóc 7/10

Tiền căn tiểu đường, loãng xương

Khám (25/6/2013):

ROM vai gấp 120, dạng 60, xoay trong 30 , ngoài 30

Ấn đau nhiều gân cơ nhị đầu

Điều trị: siêu âm Fastum, dụng cụ, tập vận động

- Diễn tiến:
 - 3/7 đến 19/7 có **11 lần siêu âm với Fastum**
 - Khoảng 20/7 than phiền ngứa, nổi mẩn đỏ
- Xử trí: ngưng 4 ngày thì hết hoàn toàn
- Tiền căn: mẫn cảm da với rượu thuốc xoa da



<http://www.medicines.ie/medicine/7876/SPC/Fastum+gel/>

Adverse reaction: very common (equal to or above 10%); common (ranging between 1% and 10 %), uncommon (ranging between 0.1% and 1%), rare (ranging between 0.01% and 0.1%); very rare (below 0.01%), including isolated reports

| | Uncommom | Rare | Very rare |
|--|---|--|--|
| Skin and subcutaneous tissue disorders | Erythema (đỏ da) Pruritus (ngứa) Eczema (chàm) Burning sensation (cảm giác nóng rát) | Photosensitivity reaction (phản ứng nhạy cảm ánh sáng) Dermatitis Bullous (viêm da bóng nước) Urticaria (mề đay) | Dermatitis contact (viêm da tiếp xúc) Angioedema (phù mạch) |

- Therapeutic indications: For local relief of pain and inflammation associated with rheumatic and muscular disorders and soft tissue injuries such as acute strains and sprains
- Posology: Fastum Gel should be applied topically to the affected area two or three times daily. **Maximum duration of use should not exceed 10 days.** After application gel should be rubbed well to ensure local absorption of ketoprofen.
- Warning: It is recommended to protect treated areas by **wearing clothing during treatment** with the product and for two weeks following its discontinuation to avoid the risk of photosensitisation
- Pregnancy and lactation: contraindication

Những điều cần nhớ

(Tham khảo toa thuốc Fastum® Gel 2,5%)

- Chỉ định: giảm đau kháng viêm tại chỗ trong các trường hợp đau xương khớp hay đau cơ do thấp khớp hay đau có nguồn gốc chấn thương (không cho trường hợp co thắt, thần kinh)
- Thời gian dùng: **chỉ dùng trong thời gian ngắn**
- Tránh để vùng da thoa thuốc tiếp xúc ánh nắng trong và 2 tuần sau điều trị
- Ngừng thuốc khi thấy có phát ban.
- Cách dùng trong VLTL:
 - Điện phân: thoa lên da nơi điện cực âm
 - Siêu âm: Diện tích: 10x10cm, Tần số 1MHz, loại phát xung (1)
 - So với thoa thuốc đơn thuần, siêu âm làm nồng độ thuốc cao hơn trong độ sâu 1-2 cm (2)
 - Chưa có chứng cứ rõ ràng để so sánh hiệu quả đưa thuốc giữa siêu âm và điện phân (3)

1. Cagnie B et al (2003). Phonophoresis Versus Topical Application of Ketoprofen: Comparison Between Tissue and Plasma levels. Physical therapy 83:707-712
2. Panus PC et al (1999). Ketorprofen Tissue Permeation in Swine Following Cathodic Iontophoresis. Physical therapy 79:40-49
3. Mancuso A (2008). Therapeutic modalities, Literature review, Comparision between Iontophoresis and Phonophoresis